

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHNCT ngày tháng năm 20 của
Hiệu trưởng trường Đại học Nam Cần Thơ)

Tên chương trình : Chương trình đào tạo Quản lý Đất đai

Trình độ đào tạo : Đại học chính quy

Ngành đào tạo : Quản lý Đất đai

Mã số : 7850103

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nguồn nhân lực Quản lý Đất đai trình độ đại học có phẩm chất chính trị tốt và ý thức phục vụ cộng đồng cao, có đạo đức và sức khỏe, nắm vững chuyên môn Quản lý Đất đai, phục vụ cho công tác Quản lý Đất đai từ Trung ương tới địa phương.

Biết vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề gặp phải trong cuộc sống; có khả năng tự học, kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm; có kiến thức, năng lực chuyên môn vững vàng cả về lý thuyết lẫn thực hành, biết áp dụng các công nghệ tiên tiến để giải quyết tốt những vấn đề khoa học và kỹ thuật của ngành Quản lý Đất đai.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

Trang bị cho sinh viên một hệ thống kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn; khối kiến thức chuyên môn toàn diện về lý luận và thực tiễn của khoa học Quản lý đất đai, hệ thống pháp luật và công nghệ Quản lý Đất đai trên nền tảng những kiến thức có liên quan của khoa học Địa lý, Trắc địa - Bản đồ, Viễn thám và Hệ thông tin địa lý, Hệ thông tin đất đai,...; có kỹ năng về công nghệ Địa chính như đo đạc và thu thập dữ liệu về đất đai bằng các công nghệ tiên tiến (công nghệ toàn đạc, công nghệ GPS, công nghệ Viễn thám, công nghệ ảnh số...), thành lập các bản đồ chuyên đề (bản đồ địa chính, bản đồ địa chính cơ sở, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ quy hoạch sử dụng đất...; thiết kế và vận hành các hệ thống thông tin đất đai.

1.2.2. Kỹ năng

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý Đất đai có phương pháp nghiên cứu khoa học, làm việc độc lập hoặc đa ngành theo nhóm, tập thể, tổ chức; có khả năng thực hiện các nhiệm vụ của cán bộ quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai như: giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai...

- Có kỹ năng lập bản đồ địa chính, xây dựng và biên tập bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ quy hoạch sử dụng đất và các bản đồ chuyên ngành; có khả năng xây dựng, điều hành và quản lý các dự án, đảm bảo hiệu quả trong công tác chuyên môn phục vụ nhu cầu xã hội.

- Có kỹ năng nghiệp vụ về chuyên môn và có kỹ năng mềm giải quyết công việc và quản lý thời gian; kỹ năng tư duy hiệu quả và sáng tạo. Theo chương trình đào tạo bổ sung từ các khóa học ngoại khóa (có cấp chứng nhận của Trường).

- Đạt trình độ về tin học và ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Nam Cần Thơ; có khả năng sử dụng các phần mềm tin học ứng dụng trong lĩnh vực liên quan.

1.2.3. Thái độ

Sinh viên ngành Quản lý Đất đai có thái độ tôn trọng, chấp hành nghiêm chỉnh Pháp luật; có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; tinh thần cống hiến và ý chí phấn đấu vươn lên, sẵn sàng đón nhận những cơ hội và thách thức trong công việc, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, năng động, nhiệt tình, kiên trì và có tinh thần hợp tác trong công việc.

1.2.4. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm việc ở các lĩnh vực:
 - + Luân chuyển, quản lý, lưu trữ hồ sơ địa chính.
 - + Đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
 - + Các công tác về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, bồi thường, giải tỏa, hỗ trợ, tái định cư.
 - + Thẩm định giá bất động sản.
 - + Đo đạc địa chính.
 - + Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển đô thị và nông thôn.
 - + Thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.
 - + Định giá đất cho nhà nước.
 - + Biên tập, xây dựng các loại bản đồ về môi trường và địa chính.
 - + Ứng dụng, nghiên cứu về công nghệ viễn thám, GIS, GPS.
 - + Thanh tra và giải quyết tranh chấp đất đai.
 - + Tham gia tư vấn, môi giới bất động sản.
 - + Công tác trắc địa công trình.
- Các đơn vị cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai từ Trung ương đến địa phương và công ty có thể làm việc như:
 - + Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- + Sở Tài nguyên và Môi trường.
- + Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- + Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- + Phòng Tài nguyên và Môi trường.
- + Tổng cục Quản lý Đất đai.
- + Chi cục Quản lý Đất đai.
- + Văn phòng Đăng ký đất đai các cấp.
- + Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường.
- + Trung tâm Phát triển Quỹ đất các cấp.
- + Cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn.
- + Thanh tra đất đai.

+ Công ty liên quan đến quản lý đất đai, đo đạc - bản đồ, quy hoạch, tài nguyên và môi trường, các Công ty/trung tâm/văn phòng môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Cán bộ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tư vấn, chuyển giao khoa học công nghệ tại các Trường đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, các Viện nghiên cứu, Trung tâm.

1.2.5. Ngoại ngữ, tin học

Đạt kỹ năng về tiếng Anh, tin học và nghề nghiệp theo quy định chung của Nhà trường để nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn; có kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm một cách hiệu quả.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

- Hiểu biết những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước và pháp luật Việt Nam, đường lối Quốc phòng toàn dân;

- Liệt kê, phân loại được các loại đất ở Việt Nam. Nhận biết được các khái niệm chuyên ngành: quy hoạch, kế hoạch, hệ thống định vị toàn cầu, viễn thám...

- Trình bày được các quy trình thủ tục của các công tác chuyên môn như: đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đăng ký biến động, thống kê, kiểm kê đất đai...

- Áp dụng và chọn lựa các phần mềm chuyên ngành phù hợp như: Mapinfo, ViLis, Autocad, MicroStation và dụng cụ máy toàn đạc điện tử để giải quyết công việc.

- Phân tích, so sánh các yếu tố tác động làm phát sinh vấn đề, đưa ra các biện pháp giải quyết như trong thanh tra và giải quyết tranh chấp đất đai.

- Tổng hợp kết quả, lập kế hoạch, đề án và báo cáo trong các công tác: thống kê, kiểm kê đất đai, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Đánh giá, xếp loại các yếu tố ảnh hưởng, đưa ra các lập luận để giải quyết vấn đề như: định giá bất động sản, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình canh tác đất của một vùng, khu vực.

2.2. Kỹ năng

- Có đạo đức nghề nghiệp, có thái độ, kỷ luật, và tính chuyên nghiệp;

- Công nghệ địa chính:

- + Có khả năng đo vẽ, chỉnh lý, thành lập các loại bản đồ chuyên ngành quản lý đất đai (bản đồ quy hoạch đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ địa chính), trích đo thửa đất, lập hồ sơ kỹ thuật thửa đất.

- + Sử dụng thành thạo một số phần mềm chuyên ngành như MapInfo, MicroStation, ArcGIS, Vilis... phục vụ công tác quản lý đất đai và tài nguyên môi trường

- Quản lý Nhà nước về đất đai:

- + Vận dụng đúng các chính sách, pháp luật về đất đai để giải quyết các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai ở địa phương theo đúng trình tự, thủ tục hành chính và quy định của pháp luật;

- + Thực hiện đúng quy trình, thủ tục đăng ký đất đai, lập, cập nhật, chỉnh lý và quản lý hồ sơ địa chính;

- + Đánh giá được tiềm năng đất đai, hiện trạng sử dụng đất và xây dựng phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch đô thị và khu dân cư.

- Thị trường bất động sản

- + Có khả năng định giá các loại đất và bất động sản gắn liền với đất.

- + Có khả năng tư vấn, môi giới về bất động sản, quản lý, điều hành các sàn giao dịch bất động sản, xây dựng chiến lược và kế hoạch đầu tư, kinh doanh bất động sản.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng hợp tác, tổ chức, làm việc với các đồng nghiệp khác trong ngành quản lý đất đai và các ngành liên quan.

- Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

- Phát huy tinh thần trách nhiệm cao, luôn chủ động, sáng tạo trong công việc được giao.

- Có khả năng viết các văn bản hành chính. Có khả năng giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống, sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 134 Tín chỉ (chưa bao gồm 11 Tín chỉ GDTC và GDQP-An Ninh)

Cấu trúc chương trình	Số tín chỉ
Kiến thức giáo dục đại cương	37
Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	97
- Kiến thức cơ sở ngành	45
- Kiến thức ngành và chuyên ngành	42
- Thực tập, khóa luận, tiểu luận tốt nghiệp	10
Tổng	134

4. Đối tượng tuyển sinh

Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia hoặc xét điểm học bạ quá trình học tập ở bậc THPT theo tổ hợp các môn học theo ngành và xét tuyển trong cả nước.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Thực hiện đúng Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Nam Cần Thơ.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

- Sinh viên hoàn tất chương trình đào tạo được xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ.
- Đạt trình độ tiếng Anh và Tin học theo quy định chung của Nhà trường.
- Đạt chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng-An ninh; Giáo dục thể chất; Kỹ năng mềm và Kỹ năng nghề nghiệp.

6. Cách thức đánh giá

Thực hiện đúng Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Nam Cần Thơ.

7. Nội dung chương trình

STT	Tên học phần	Số tín chỉ		
		Tổng	LT	TH
7.1	Kiến thức giáo dục đại cương	37	35	2
7.1.1	Lý luận chính trị	10	10	0
1	Triết học	2	2	0
2	Kinh tế chính trị	2	2	0
3	Chủ nghĩa khoa học xã hội	1	1	0

STT	Tên học phần	Số tín chỉ		
		Tổng	LT	TH
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
5	Đường lối CM của Đảng Cộng sản VN	3	3	0
7.1.2	<i>Khoa học xã hội và nhân văn</i>	4	4	0
1	Pháp luật đại cương	2	2	0
2	Kinh tế học	2	2	0
7.1.3	<i>Ngoại ngữ (Tiếng Anh)</i>	9	9	0
1	Anh văn căn bản 1	3	3	0
2	Anh văn căn bản 2	3	3	0
3	Anh văn căn bản 3	3	3	0
7.1.4	<i>Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên</i>	14	12	2
1	Tin học căn bản	3	2	1
2	Toán cao cấp 1	3	3	0
3	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	3	0
4	Vật lý đại cương (lý thuyết)	2	2	0
5	Vật lý đại cương - thực hành	1	0	1
6	Logic học đại cương	2	2	0
7.1.5	<i>Giáo dục thể chất</i>	3	0	3
1	Giáo dục thể chất 1	1	0	1
2	Giáo dục thể chất 2	1	0	1
3	Giáo dục thể chất 3	1	0	1
7.1.6	<i>Giáo dục quốc phòng và anh ninh</i>	8	5	3
7.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	97	73	24
7.2.1	<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>	45	39	6
	<i>Bắt buộc</i>	43	37	6
1	Khí tượng thủy văn	2	2	0
2	Địa chất đại cương	2	2	0
3	Tin học ứng dụng kỹ thuật 1 (Autocad 2D)	2	0	2
4	Trắc địa	2	2	0
5	Trắc địa - thực tập	2	0	2
6	Đánh giá đất	2	2	0
7	Kỹ thuật bản đồ địa chính	3	3	0
8	Hệ sinh thái đất ngập nước	2	2	0
9	Hệ thống canh tác	2	2	0

STT	Tên học phần	Số tín chỉ		
		Tổng	LT	TH
10	Hệ thống thông tin địa lý và viễn thám	2	2	0
11	Hệ thống thông tin địa lý và viễn thám - thực tập	0	0	1
12	Thổ nhưỡng	2	2	0
13	Thổ nhưỡng - Thực hành	1	0	1
14	Thống kê và chỉnh lý biến động đất đai	2	2	0
15	Quan hệ đất - Cây trồng	2	2	0
16	Lưu trữ và quản lý hồ sơ địa chính	2	2	0
17	Phương pháp nghiên cứu khoa học đất đai	2	2	0
18	Pháp luật về tài nguyên và môi trường	2	2	0
19	Đánh giá tác động môi trường	2	2	0
20	Nông nghiệp sạch và bền vững	2	2	0
21	Quản trị dự án đầu tư	2	2	0
22	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	2	0
	Tự chọn	2	2	0
23a	Các trở ngại của đất và cách quản lý	2	2	0
23b	Môi trường và sự phát triển đô thị*	2	2	0
7.2.2	Kiến thức ngành và chuyên ngành	42	34	8
	Bắt buộc	40	32	8
1	Anh văn chuyên ngành QLĐĐ	2	2	0
2	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu địa chính	2	2	0
3	Phân hạng và định giá đất đai	2	2	0
4	Phương pháp PRA trong điều tra kiểm kê đất đai	2	2	0
5	Quản lý hành chính về đất đai	2	2	0
6	Quy hoạch phát triển nông thôn	2	2	0
7	Viễn thám ứng dụng trong địa chính	2	2	0
8	Viễn thám ứng dụng trong địa chính - Thực hành	2	0	2
9	Đăng ký và Cấp giấy chứng nhận - Đồ án	2	0	2
10	Quản lý thông tin đất đai LIS/LIM	1	1	0
11	Quản lý thông tin đất đai LIS/LIM - Thực hành	2	0	2
12	Quy hoạch phát triển đô thị	2	2	0
13	Luật Đất đai	3	3	0
14	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin địa chính	2	2	0
15	Quản lý và phân tích thị trường nhà đất	2	2	0

STT	Tên học phần	Số tín chỉ		
		Tổng	LT	TH
16	Quy hoạch phân bố sử dụng đất đai	3	3	0
17	Rèn nghề: Quản lý đất đai	2	0	2
18	Thanh tra và giải quyết tranh chấp đất đai	3	3	0
19	Quản lý và khai thác tài nguyên đất đai	2	2	0
	Tự chọn	2	2	0
20a	Bạc màu và bảo vệ đất đai	2	2	0
20b	Hệ sinh thái nông nghiệp	2	2	0
20c	Sinh thái môi trường và sự biến đổi khí hậu*	2	2	0
7.2.3	Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp	10	0	10
1	Thực tập tốt nghiệp (QLĐĐ-ĐH)	4	0	4
Nhóm 1: Làm khóa luận tốt nghiệp				
2a	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	6
Nhóm 2: Không làm KLTN thì học 2 môn thay thế				
2b	Phong thủy	2	2	0
2b	Định giá nhà đất trong quản lý đất đai - Đồ án	4	1	3

Kế hoạch giảng dạy

❖ Học kỳ 1

STT	Tên học phần	Số TC	Số tiết theo TC	
			LT	TH/ TL
1	Kinh tế học	2	30	0
2	Anh văn căn bản 1	3	45	0
3	Giáo dục quốc phòng - an ninh*	8*	75	90
4	Giáo dục thể chất 1*	1*	0	30
5	Logic học đại cương	2	30	0
6	Triết học Mac-Lenin	2	30	0
7	Pháp luật đại cương	2	30	0
8	Toán cao cấp 1	3	45	0
	Tổng	14	210	0

(chưa bao gồm 9 tín chỉ GDTC và GDQP-An Ninh)

❖ *Học kỳ 2*

STT	Tên học phần	Số TC	Số tiết theo TC	
			LT	TH/ TL
1	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	45	0
2	Khí tượng thủy văn	2	30	0
3	Kinh tế chính trị	2	30	0
4	Anh văn căn bản 2	3	45	0
5	Giáo dục thể chất 2*	1*	0	30
6	Chủ nghĩa khoa học xã hội	1	15	0
7	Tin học căn bản	3	30	30
8	Vật lý đại cương	2	30	0
9	Vật lý đại cương - Thực hành	1	0	30
	Tổng	17	255	60

(chưa bao gồm 1 tín chỉ GDTC)

❖ *Học kỳ 3:*

STT	Tên học phần	Số TC	Số tiết theo TC	
			LT	TH/ TL
1	Tin học ứng dụng kỹ thuật 1 (Autocad 2D)	2	0	60
2	Trắc địa	2	30	0
3	Trắc địa - Thực tập	2	0	60
4	Đánh giá đất	2	30	0
5	Hệ thống canh tác	2	30	0
6	Anh văn căn bản 3	3	45	0
7	Giáo dục thể chất 3*	1*	0	30
8	Địa chất đại cương	2	30	0
9	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0
	Tổng	17	195	120

(chưa bao gồm 1 tín chỉ GDTC)

❖ *Học kỳ 4*

STT	Tên học phần	Số TC	Số tiết theo TC	
			LT	TH/ TL
1	Hệ sinh thái đất ngập nước	2	30	0
2	Hệ thống thông tin địa lý và viễn thám	2	30	0
3	Hệ thống thông tin địa lý và viễn thám - Thực tập	1	0	30
4	Kỹ thuật bản đồ địa chính	3	45	0
5	Quan hệ đất - cây trồng	2	30	0
6	Thổ nhưỡng	2	30	0
7	Thống kê và chỉnh lý biến động đất đai	2	30	0
8	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	45	0
9	Thổ nhưỡng - Thực hành	1	0	30
	Tổng	18	240	60

❖ *Học kỳ 5*

STT	Tên học phần	Số TC	Số tiết theo TC	
			LT	TH/ TL
Học phần bắt buộc		16		
1	Anh văn chuyên ngành (QLĐĐ)	2	30	0
2	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu địa chính	2	30	0
3	Phân hạng và định giá đất đai	2	30	0
4	Phương pháp PRA trong điều tra kiểm kê đất đai	2	30	0
5	Quản lý hành chính về đất đai	2	30	0
6	Quy hoạch phát triển nông thôn	2	30	0
7	Viễn thám ứng dụng trong địa chính - Thực hành	2	0	60
8	Viễn thám ứng dụng trong địa chính	2	30	0
Học phần tự chọn, chọn 1 trong 2 môn		2		
9a	Các trở ngại của đất và cách quản lý	2	30	0

9b	Môi trường và sự phát triển đô thị*	2	30	0
Tổng		18	240	60

❖ *Học kỳ 6:*

STT	Tên học phần	Số TC	Số tiết theo TC	
			LT	TH/ TL
Học phần bắt buộc		16		
1	Đăng ký và Cấp giấy chứng nhận - Đồ án	2	0	60
2	Lưu trữ và quản lý hồ sơ địa chính	2	30	0
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học đất đai	2	30	0
4	Quản lý thông tin đất đai LIS/LIM	1	15	0
5	Quy hoạch phát triển đô thị	2	30	0
6	Luật đất đai	3	45	0
7	Pháp luật về tài nguyên và môi trường	2	30	0
8	Quản lý thông tin đất đai LIS/LIM-Thực hành	2	0	60
Học phần tự chọn, chọn 1 trong 3 môn		2		
9a	Bạc màu và bảo vệ đất đai	2	30	0
9b	Hệ sinh thái nông nghiệp	2	30	0
9c	Sinh thái môi trường và sự biến đổi khí hậu*	2	30	0
Tổng		18	210	120

❖ *Học kỳ 7:*

STT	Tên học phần	Số TC	Số tiết theo TC	
			LT	TH/ TL
Học phần bắt buộc		18		
1	Đánh giá tác động môi trường	2	30	0
2	Nông nghiệp sạch và bền vững	2	30	0
3	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin địa chính	2	30	0
4	Quản lý và phân tích thị trường nhà đất	2	30	0
5	Quy hoạch phân bố sử dụng đất đai	3	45	0
6	Thanh tra và giải quyết tranh chấp đất đai	3	45	0
7	Quản trị dự án đầu tư	2	30	0

8	Rèn nghề: Quản lý đất đai	2	0	60
	Tổng	18	225	90

❖ *Học kỳ 8*

STT	Tên học phần	Số TC	Số tiết theo TC	
			LT	TH/ TL
Học phần bắt buộc		8		
1	Kinh tế tài nguyên và môi trường	2	30	0
2	Quản lý và khai thác tài nguyên đất đai	2	30	0
3	Thực tập tốt nghiệp (QLDD-ĐH)	4	0	120
Nhóm 1: Làm Khóa luận tốt nghiệp				
4a	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	180
Nhóm 2: Không làm KLTN thì học 2 môn thay thế				
4b	Phong thủy	2	30	0
4b	Định giá nhà đất trong quản lý đất đai - Đồ án	4	15	90
	Tổng	14	60	300

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình này được áp dụng cho bậc đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

- Danh mục và khối lượng các học phần đưa ra tại mục 3 gồm 2 phần:

+ Những học phần bắt buộc sinh viên phải thực hiện;

+ Những học phần tự chọn sinh viên thực hiện theo hướng dẫn của nhà trường nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn phù hợp với ngành đào tạo để tích lũy đủ số tín chỉ quy định của chương trình.

- Mỗi học phần được liệt kê ở bảng danh mục các học phần trong chương trình đào tạo (mục 3) đều phải có đề cương chi tiết học phần (kể cả các học phần tự chọn); phòng Đào tạo phối hợp với các Khoa liên quan triển khai xây dựng đề cương chi tiết học phần (theo mẫu chung của Trường) trình Hiệu trưởng ký duyệt trước khi giảng dạy.

- Trong đề cương chi tiết các học phần cần nêu rõ nội dung trọng tâm, phải kiểm tra định kỳ và những sách, giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo (nêu rõ tên tài liệu, tác giả và năm xuất bản); để sinh viên có thể tự học được, cần chỉ rõ để học chương này cần phải đọc những tài liệu liên quan nào, ở đâu.

- Chương trình đào tạo thiết kế cho 8 học kỳ chính. Ngoài 8 học kỳ chính, Hiệu trưởng xem xét quyết định tổ chức thêm các học kỳ phụ để sinh viên có điều kiện học lại; học bù hoặc học vượt.

Kế hoạch đào tạo cho các học kỳ được xây dựng trong mục 8 chỉ có tính chất định hướng (dự kiến) để sinh viên đăng ký khối lượng học tập, giảng viên cố vấn học tập cho sinh viên. Căn cứ vào khối lượng học tập, sinh viên đăng ký theo từng học phần, phòng Đào tạo phối hợp với các Khoa/Bộ môn biên chế lớp học trình Hiệu trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Hàng năm, căn cứ tình hình thực tế và khối lượng của các học phần, phòng Đào tạo và các Khoa cần điều chỉnh cho phù hợp.

- Chương trình này được định kỳ xem xét, hiệu chỉnh hai năm một lần nhằm đáp ứng sự phát triển của ngành Quản lý Đất đai và phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội và hội nhập./.

Khoa KT-XD&MT

Phòng Đào tạo

Ban Giám hiệu